| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 13 - VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày 12/8/2025.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Được

Bà Ngô Thị Oanh Kiều

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Bích Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Ông Hứa Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2025/TLST- HS, ngày 23 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

**1. Bị cáo Trịnh Hoàng P**, sinh ngày 23 tháng 7 năm 1989, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nay là ấp S, xã C, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Đ, sinh năm 1963 và bà Võ Thị Mỹ H, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con; anh, chị, em ruột có 02 người (kể cả bị cáo), lớn nhất là bị cáo; nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2025 đến ngày 23/01/2025 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

**2. Bị cáo Kim Tấn N**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nay là ấp T, xã C, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim Tấn M, sinh năm 1968 và bà Kim Thị L, sinh năm 1969; chưa có vợ, con; anh, chị, em ruột có 03 người (kể cả bị cáo), lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2000. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2025 đến ngày 23/01/2025 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

**3. Bị cáo Phan Văn P1**, sinh ngày 02 tháng 12 năm 1986, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nay là ấp C, xã H, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn B, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị B1 (chết); vợ tên Nguyễn Thị Bích N1 (chết); con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008; anh, chị, em ruột gồm có 03 người (kể cả bị cáo), lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2025 đến ngày 23/01/2025 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

**4. Bị cáo Phạm Văn H1**, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1978, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nay là khóm Mỹ C, xã C, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Võ Thị Đ1 (đã chết); vợ tên Lý Thùy H2, sinh năm 1990; con có 01 người, sinh năm 2011; anh, chị, em ruột gồm có 07 người (kể cả bị cáo), lớn nhất sinh năm 1962, nhỏ nhất sinh năm 1984; Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/6/1999 bị Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử phạt 12 năm tù về tội mua bán các chất ma tuý. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2025 đến ngày 23/01/2025 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

**5. Bị cáo Lê Long H3**, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1987, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nay là khóm M B, xã C, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N2, sinh năm 1954 và bà Trần Thị T1, sinh năm 1954; vợ tên Thạch Thị T2, sinh năm 1992; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2020; anh, chị, em ruột gồm có 06 người (kể cả bị cáo), lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2025 đến ngày 23/01/2025 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

**6. Bị cáo Thạch Vương Tam B2**, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2022, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: S, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nay là ấp S, xã C, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch H4 (đã chết) và bà Thạch Thị C, sinh năm 1968; chưa có vợ, con; anh, chị, em ruột có 06 người (kể cả bị cáo), lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2007. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2025 đến ngày 23/01/2025 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*Người làm chứng:* Bà Phạm Thị P2, sinh năm 1967. Địa chỉ: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nay là khóm M, xã C, tỉnh Vĩnh Long. Có đơn xét xử vắng mặt.

*Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:*

- Tinh thể màu nâu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,1062 gam; 01 (một) đoạn ống thủy tinh không rõ hình dạng được để trong túi niêm phong số 36/2025/M ghi ngày 22/01/2025 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M1, Nguyễn Văn M2.

- 01 (một) chai nhựa trong suốt dài 18,5cm, đường kính đáy 06cm, có nắp vặn bằng nhựa màu đen, trên nắp có 02 lỗ tròn có lắp 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt sọc trắng, chiều dài 20cm, đường kính 0,5cm.

- 01 (một) quẹt gas màu đỏ, kích thước 11x2x1cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) quẹt gas màu trắng xanh, có dòng chữ "HOA VIỆT", kích thước 7,5x2x1,5cm, đã qua sử dụng.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 16/01/2025, sau khi uống rượu bia, bị cáo Trịnh Hoàng P rủ bị cáo Kim Tấn N mua ma tuý về cùng sử dụng, bị cáo N đồng ý, sau đó bị cáo P điều khiển xe mô tô chở bị cáo N đến quán nước giải khát 368 của bà Phạm Thị P2 thuộc khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Tại đây, bị cáo P và bị cáo N gặp các bị cáo Phan Văn P1, Phạm Văn H1, Lê Long H3, Thạch Vương T đang ở trong chòi lá (chòi đầu tiên bên phải hướng từ ngoài vào), lúc này bị cáo P đưa cho bị cáo N 150.000 đồng để hùn tiền mua ma tuý, bị cáo N cầm lấy 150.000 đồng để trên nền gạch trong chòi và hỏi các bị cáo Phan Văn P1, Phạm Văn H1, Lê Long H3, Thạch Vương T "có một trăm rưỡi rồi, ai có tiền hùn vô bắt gà chơi" có ý nghĩa là bị cáo N kêu các bị cáo còn lại hùn thêm tiền để mua ma tuý về cùng nhau sử dụng, nghe vậy bị cáo P1 hùn 20.000 đồng, bị cáo Ngọc H5 10.000 đồng, bị cáo Hiệp hùn 20.000 đồng, được tổng số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), bị cáo H1 cầm lấy 200.000 đồng này đưa cho bị cáo H3 đi mua ma tuý. Sau khi đưa tiền cho bị cáo H3 thì các bị cáo H1, P, N, P1 ở lại chòi lá chờ, còn bị cáo B2 điều khiển xe mô tô biển số 84AD-1864 chở bị cáo H3 đến nhà của Trần Quốc Đ2 tại khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh mua ma tuý. Khi đến nơi, bị cáo B2 dùng xe chờ bên ngoài đầu hẻm, còn bị cáo H3 đi vào nhà gặp Đ2 mua một túi ma tuý giá 200.000 đồng, bị cáo H3 nhận túi ma tuý đi ra ngoài gặp bị cáo B2, rồi bị cáo B2 điều khiển xe mô tô chở bị cáo H3 đem theo túi ma túy vừa mới mua quay lại quán nước 368.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo H3 và bị cáo B2 về đến chòi lá của quán nước 368 gặp các bị cáo P, N, H1, P1. Khi vào trong chòi, bị cáo H3 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trong vách chòi ra và đổ hết ma tuý vào trong ống thuỷ tinh (nỏ), các bị cáo ngồi xung quanh để sử dụng ma túy, bị cáo H3 dùng quẹt gas đốt ma tuý lên sử dụng trước một hơi, các bị cáo còn lại chưa kịp

sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, đồng thời quản lý, niêm phong tại hiện trường các vật chứng gồm: 01 (một) đoạn ống thuỷ tinh, bên trong có tinh thể rắn màu nâu trắng; 01 (một) chai nhựa trong suốt, có nắp màu đen được khoét 02 lỗ tròn; 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt có sọc trắng: 01 (một) quẹt gas màu đỏ; 01 (một) quẹt gas màu trắng; 01 (một) lưỡi lam màu bạc.

Qua kiểm tra chất ma túy trong cơ thể của các bị cáo Trịnh Hoàng P, Phạm Văn H1, Lê Long H3, Thạch Vương T, kết quả đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine; đối với các bị cáo Kim Tấn N, Phan Văn P1, kết quả âm tính.

Quá trình điều tra các bị cáo Trịnh Hoàng P, Phạm Văn H1, Lê Long H3, Thạch Vương T, Kim Tấn N đều thừa nhận cùng nhau thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Riêng bị cáo Phan Văn P1 khi bị bắt quả tang thì thừa nhận hành vi cùng các bị cáo khác tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, sau đó trong quá trình điều tra bị cáo trình bày không biết việc bị cáo hùn 20.000 đồng để cùng các bị cáo khác mua ma tuý sử dụng và bị cáo không có sử dụng ma tuý nên không có tội, trong giai đoạn truy tố bị cáo đã thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy như trên.

Căn cứ Kết luận giám định số 36/KL-KTHS ngày 21/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự tỉnh K kết luận: Tinh thể rắn màu nâu trắng chứa trong 01 (một) đoạn ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1106 gam.

Đối với xe mô tô biển số 84AD-1864 là của Thạch Đang Q (anh ruột bị cáo B2), anh Q không hay biết bị cáo B2 sử dụng, điều khiển xe đi mua chất ma túy nên không xem xét xử lý.

Đối với Trần Quốc Đ2 không thừa nhận bán ma tuý cho bị cáo H3 vào ngày 16/01/2025. Quá trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh anh Đ2 có hành vi bán ma tuý cho bị cáo H3 nên không có cơ sở xử lý.

Đối với bà Phạm Thị P2 là chủ quán nước 368, các bị cáo có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý trong chòi lá, bà không biết nên không xử lý.

Đối với khối lượng ma túy còn lại 0,1106 gam, loại Methamphetamine của các bị cáo sử dụng chưa hết, đang tiếp tục sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Đây là vật chứng của tội phạm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không phải là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy độc lập nên không đủ căn cứ xử lý các bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về vật chứng liên quan trong vụ án gồm: Tinh thể màu nâu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,1062 gam; 01 (một) đoạn ống thủy tinh không rõ hình dạng được để trong túi niêm phong số 36/2025/M ghi ngày 22/01/2025 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M1, Nguyễn Văn M2; 01 (một) chai nhựa trong suốt dài 18,5cm, đường kính đáy 06cm, có nắp vặn bằng nhựa màu đen, trên nắp có 02 lỗ tròn có lắp 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt sọc trắng, chiều dài 20cm,

đường kính 0,5cm; 01 (một) quẹt gas màu đỏ, kích thước 11x2x1cm, đã qua sử dụng. 01 (một) quẹt gas màu trắng xanh, có dòng chữ "HOA VIỆT", kích thước 7,5x2x1,5cm, đã qua sử dụng; 01 (một) lưỡi lam màu bạc, kích thước 4,3x2,2cm, trên lưỡi lam có chữ "BIC", đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKS-HS, ngày 20/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh; nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long đã quyết định truy tố các bị cáo Trịnh Hoàng P, Phạm Văn H1, Lê Long H3, Thạch Vương T, Kim Tấn N, Phan Văn P1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trịnh Hoàng P, Kim Tấn N, Phạm Văn H1, Lê Long H3, Thạch Vương T, Phan Văn P1 khai nhận: Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý là đúng, đối với các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, tờ tường trình của các bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, các bị cáo không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì và thống nhất với nội dung bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Phần luận tội, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, nhân thân, điều kiện, tính chất mức độ hành vi của các bị cáo, về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Kiểm sát viên đại diện Viên kiểm sát nhân dân khu vực A - Vĩnh Long quyết định giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị xem xét:

- *Về trách nhiệm hình sự*: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trịnh Hoàng P, Phạm Văn H1, Lê Long H3, Thạch Vương T, Kim Tấn N, Phan Văn P1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng P mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Kim Tấn N mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Long H3 mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thạch V Tam Bảo mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H1 mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn P1 mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng gồm: Tinh thể màu nâu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,1062 gam; 01 (một) đoạn ống thủy tinh không rõ hình dạng được để trong túi niêm phong số 36/2025/M ghi ngày 22/01/2025 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M1, Nguyễn Văn M2; 01 (một) chai nhựa trong suốt dài 18,5cm, đường kính đáy 06cm, có nắp vặn bằng nhựa màu đen, trên nắp có 02 lỗ tròn có lắp 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt sọc trắng, chiều dài 20cm, đường kính 0,5cm; 01 (một) quẹt gas màu đỏ, kích thước 11x2x1cm, đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt gas màu trắng xanh, có dòng chữ "HOA VIỆT", kích thước 7,5x2x1,5cm, đã qua sử dụng; 01 (một) lưỡi lam màu bạc, kích thước 4,3x2,2cm, trên lưỡi lam có chữ "BIC", đã qua sử dụng. Xét thấy vật chứng đã thu giữ là vật nhà nước quy định cấm tàng trữ, lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

*Các bị cáo Trịnh Hoàng P, Phạm Văn H1, Lê Long H3, Thạch Vương T, Kim Tấn N, Phan Văn P1 nói lời sau cùng:* Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, các bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời trình bày khai nhận hành vi phạm tội tại phiên tòa của các bị cáo Trịnh Hoàng P, Phạm Văn H1, Lê Long H3, Thạch Vương T, Kim Tấn N, Phan Văn P1 là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung, tờ tường trình của các bị cáo khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, lời khai của người làm chứng, đúng như bản Cáo trạng mô tả và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên toà. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 17 giờ đến 17 giờ 30 phút ngày 16/01/2025, tại địa điểm chòi lá của quán N3 (chòi đầu tiên bên phải hướng từ ngoài vào) thuộc khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, các bị cáo Trịnh Hoàng P, Kim Tấn N, Phan Văn P1, Phạm Văn H1, Lê Long H3, Thạch Vương T có hành vi hùn tiền, đi mua một túi ma túy giá 200.000 đồng để cùng nhau sử dụng. Trong này, bị cáo P hùn 150.000 đồng, bị cáo Ngọc

H5 10.000 đồng, bị cáo P1 hùn 20.000 đồng, bị cáo Hiệp hùn 20.000 đồng; còn bị cáo B2 chở bị cáo H3 đi mua ma túy. Khi mua được ma túy, các bị cáo ngồi trong chòi lá để sử dụng, bị cáo H3 sử dụng ma túy trước một hơi, các bị cáo còn lại chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, quản lý, niêm phong tại hiện trường 01 (một) đoạn ống thuỷ tinh, bên trong có tinh thể rắn màu nâu trắng và các vật chứng khác có liên quan. Qua kết luận giám định tinh thể rắn màu nâu trắng chứa trong 01 (một) đoạn ống thủy tinh xác định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1106 gam.

Do đó hành vi của các bị cáo Trịnh Hoàng P, Phạm Văn H1, Lê Long H3, Thạch Vương T, Kim Tấn N, Phan Văn P1 đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; ma túy là chất độc hại, gây nghiện, ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất của con người, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, do đó mọi hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nghiêm khắc. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và biết rõ tác hại do ma túy gây ra đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng các bị cáo vẫn cố ý tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về tính chất đồng phạm: Trong đó bị cáo Trịnh Hoàng P, Kim Tấn N với vai trò là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và chất ma túy có được do các bị cáo P, H1, P1, N hùn tiền mua, còn bị cáo B2 chở bị cáo H3 trực tiếp đi mua ma tuý, các bị cáo tổ chức tổng cộng cho 06 người và chọn địa điểm tại căn chòi lá của quán nước để cùng sử dụng ma túy, mục đích của các bị cáo là mong muốn đưa chất ma túy vào cơ thể của mình và của người đồng phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất đồng phạm với vai trò vừa là người giúp sức, vừa là người thực hành để cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, do đó các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng mức độ hành vi phạm tội của mình.

Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo diễn ra một cách công khai, thể hiện các bị cáo xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra xét gia đình bị cáo Phan Văn P1 có cha tên Phan Văn B được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba, có chú ruột tên Phan Văn T3 là liệt sĩ; gia đình bị cáo Phạm Văn H1 có cha tên Phạm Văn T là thương binh nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ

được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Các bị cáo và người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[4] Về xử lý vật chứng gồm: Tinh thể màu nâu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,1062 gam; 01 (một) đoạn ống thủy tinh không rõ hình dạng được để trong túi niêm phong số 36/2025/M ghi ngày 22/01/2025 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M1, Nguyễn Văn M2; 01 (một) chai nhựa trong suốt dài 18,5cm, đường kính đáy 06cm, có nắp vặn bằng nhựa màu đen, trên nắp có 02 lỗ tròn có lắp 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt sọc trắng, chiều dài 20cm, đường kính 0,5cm; 01 (một) quẹt gas màu đỏ, kích thước 11x2x1cm, đã qua sử dụng. 01 (một) quẹt gas màu trắng xanh, có dòng chữ "HOA VIỆT", kích thước 7,5x2x1,5cm, đã qua sử dụng; 01 (một) lưỡi lam màu bạc, kích thước 4,3x2,2cm, trên lưỡi lam có chữ "BIC", đã qua sử dụng; xét thấy vật chứng đã thu giữ là vật nhà nước quy định cấm tàng trữ, lưu hành. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

[6] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo và đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí hình sự sơ thẩm là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Tuyên bố: Các bị cáo Trịnh Hoàng P, Phạm Văn H1, Lê Long H3, Thạch Vương T, Kim Tấn N, Phan Văn P1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm

2017. Xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng P 07 (bảy) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 17 tháng 01 năm 2025.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Kim Tấn N 07 (bảy) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 17 tháng 01 năm 2025.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 17 tháng 01 năm 2025.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Long H3 07 (bảy) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 17 tháng 01 năm 2025.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Thạch V Tam Bảo 07 (bảy) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 17 tháng 01 năm 2025.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan Văn P1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 17 tháng 01 năm 2025.

**2.** Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Tuyên tịch thu tiêu hủy:* Tinh thể màu nâu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,1062 gam; 01 (một) đoạn ống thủy tinh không rõ hình dạng được để trong túi niêm phong số 36/2025/M ghi ngày 22/01/2025 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M1, Nguyễn Văn M2; 01 (một) chai nhựa trong suốt dài 18,5cm, đường kính đáy 06cm, có nắp vặn bằng nhựa màu đen, trên nắp có 02 lỗ tròn có lắp 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt sọc trắng, chiều dài 20cm, đường kính 0,5cm; 01 (một) quẹt gas màu đỏ, kích thước 11x2x1cm, đã qua sử dụng. 01 (một) quẹt gas màu trắng xanh, có dòng chữ "HOA VIỆT", kích thước 7,5x2x1,5cm, đã qua sử dụng; 01 (một) lưỡi lam màu bạc, kích thước 4,3x2,2cm, trên lưỡi lam có chữ "BIC", đã qua sử dụng.

**3.** Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trịnh Hoàng P, Kim Tấn N, Phạm Văn H1, Lê Long H3, Thạch Vương T, Phan Văn P1, mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí.

**4.** Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 13-Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 13-Vĩnh Long;
- Phân trại tạm giam khu vực Cầu Ngang thuộc trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Kim Thoa**